TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 03-3-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Ông Nguyễn Kiên Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC K, giới tính: nam; sinh ngày 12-10-1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 874/44 Đoàn Văn Bơ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị D; tiền án: không; tiền sự: Ngày 03-01-2021, Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; nhân thân: Ngày 31-3-2015, bị Công an Quận 12 xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-9-2021. (Có mặt).

Bị hại: Trần Tiểu M, sinh 1996

Địa chỉ: D15 Khu dân cư Jamona City, đường Đào Trí, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Nguyễn Thị L, sinh 1977

Địa chỉ: 51H đường số 6, Phường K, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Tổ 4, ấp 4 xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ ngày 22-02-2021, Nguyễn Quốc K điện thoại rủ người bạn ngoài xã hội tên T là nam chuyển giới nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đi ăn uống và mua đồ dùng cá nhân thì T đồng ý và hẹn gặp tại dưới gầm cầu Kênh Tẻ đối diện số 31A Khánh Hội, Phường 3, Quận 4. Sau đó, K đến gặp chú họ là Phạm Hữu N hỏi mượn chiếc xe máy mang biển số 52S1 - 9724 để đi mua đồ rồi đi gặp T. Khi K đến điểm hẹn thì thấy T đã ngồi chờ rồi K giao xe cho Tchở qua nhiều tuyến đường, khi xe đến trước số 192E Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, K nói T đứng bên ngoài chờ còn K vào trong cửa hàng mua quần áo rồi ra ngay. Sau đó, K vào bên trong cửa hàng thì gặp chị Trần Tiểu Mlà chủ cửa hàng đang đứng tại quầy thu ngân, K nói chị M chọn quần áo cho Kthử. Lúc này, K thấy có 01 điện thoại hiệu OPPO Find X2 Pro màu xám để trên bàn thu ngân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị Mkhông để ý nên K lấy điện thoại bỏ vào áo phía ngực rồi chạy ra ngoài nói với T chạy xe về nhà có công việc. Khi về đến đoạn đường dưới gầm cầu Kênh Tẻ thì T đi bộ về còn K thấy một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi uống cà phê trước vỉa hè gần đó nên Klấy điện thoại vừa trộm được bán cho người đàn ông này với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, K cho mẹ là bà Nguyễn Thị D 1.000.000 đồng còn lại 800.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, truy xét xác định Nguyễn Quốc K là người thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của chị Mnên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với K. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Nguyễn Quốc Kthừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 18-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 điện thoại hiệu OPPO đã qua sử dụng vào tháng 2-2021 có giá 13.667.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại hiệu OPPO Find X2 Pro màu xám. Không thu hồi được.

- 01 USB bằng kim loại màu bạc, trên bề mặt có ghi chữ Kingston và DTSE9 64GB, có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Quốc Ktrộm cắp tài sản vào ngày 22-02-2021 tại số 192E Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave S màu xanh, số khung: RRKWCH3UM5X-000529, số máy: VTTJL1P52MH-2000529, biển số: 52S1-9724. Qua xác minh chiếc xe do bà Nguyễn Thị Lngụ tại tổ 4, ấp 4 xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, bà L giao xe cho cháu ruột là Nguyễn Công T ngụ tại 122/5/26/1 Tôn Đản, Phường 10, Quận 4 sử dụng. Tháng 9-2020, T cho ông Phạm Hữu N mượn xe sử dụng đến ngày 22-02-2021 bị can Kmượn xe của ông N sử dụng nhưng ông Nkhông biết việc K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Tiểu M yêu cầu bị can Nguyễn Quốc K bồi thường trị giá chiếc điện thoại đã qua sử dụng số tiền là 13.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-HS ngày 14-10-2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Kvề tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, giao trả cho bà L chiếc xe biển số 52S1-9274. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Msố tiền 13.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quốc Kđã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 18-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22-02-2021, Krủ người bạn tên T (không rõ lai lịch) đi ăn uống và mua đồ; sau đó K đến gặp chú họ là ông Phạm Hữu N mượn chiếc xe biển số 52S1-9274 đến gặp Tvà giao xe cho T chở. Khi đến trước số 192E Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3 K nói T đứng ngoài chờ để Kvào cửa hàng mua quần áo, khi vào trong gặp chị Trần Tiểu Mlà chủ cửa hàng và thấy một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Find X2 để trên bàn thu ngân, lợi dụng lúc chị Mkhông để ý bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên là đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" trong trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Quốc K hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; do đó áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

[5] Về hậu quả của vụ án: Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại bị cáo đem bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng và hiện nay không thu hồi được. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị M yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 13.000.000 đồng, phía bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu trên. Xét đây là sự tự nguyện và không có gì trái với pháp luật, do vậy buộc bị cáo bồi thường cho chị Msố tiền trên là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe biển số 52S1-9274, qua xác minh chiếc xe do bà Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu; năm 2016, bà L giao xe cho cháu ruột là Nguyễn Công T sử dụng chiếc xe trên. Tháng 9-2020, Tcho ông Phạm Hữu Nmượn xe sử dụng, đến ngày 22-02-2021 bị can K mượn xe của ông N sử dụng nhưng ông Nkhông biết việc K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; do vậy giao trả chiếc xe trên cho bà Llà có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 9 năm 2021.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nguyễn Quốc K có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Tiểu Msố tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị L một xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu xanh đen biển số 52S1-9274; số khung: RRKWCH3UM5X - 000529; số máy: VTTJL1P52FMH – 2000529 (đã qua sử dụng).

(Tài sản giao trả ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 421/LNK-TTXH ngày 11-3-2021 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA